

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện
pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại,
tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND Mô Rai

Thực hiện Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện Sa Thầy về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2020; Quyết định số 10/QĐ-TTr ngày 16/11/2020 của Thanh tra huyện Sa Thầy, về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Mô Rai, huyện Sa Thầy. Thời điểm thanh tra: Từ 01/01/2018 đến 31/12/2019.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-TĐTTr, ngày 30/11/2020 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của đơn vị là đối tượng thanh tra.

Chánh Thanh tra huyện Kết luận như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Mô Rai là một xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới của huyện Sa Thầy cách trung tâm tỉnh Kon Tum khoảng 103 km, cách trung tâm huyện Sa Thầy 70km, có quốc lộ 14C; Phía nam giáp xã Ya Dom, phía bắc giáp xã Rờ Koi, phía đông giáp các xã Sa Sơn, Ya Xiêr, Ya Tăng của huyện Sa Thầy, phía tây giáp với nước bạn Cam Pu Chia. Xã Mô Rai có 10 thôn, (làng), dân số toàn xã hiện nay có 5.331 nhân khẩu với 1.538 hộ. Hộ nghèo còn 47 hộ/119 khẩu chiếm 4,89%, hộ cận nghèo còn 31 hộ/121 khẩu chiếm 3,22% (trong đó hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số 16 hộ, chiếm 34% tổng số hộ nghèo).

Thuận lợi: Trong năm 2018, năm 2019, UBND xã Mô Rai luôn chú trọng chỉ đạo thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân và công tác phòng chống tham nhũng theo đúng quy định của pháp luật. Đội ngũ cán bộ, công chức UBND xã Mô Rai cơ bản được chuẩn hóa, có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Khó khăn: Là một xã sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, các nguồn thu trên địa bàn chiếm tỷ lệ thấp và không ổn định, chủ yếu dựa vào ngân sách cấp trên cấp bổ sung hàng năm. Đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, trình độ dân trí chưa đồng đều, tỷ lệ người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 90% nên nhận thức còn thấp. Cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham

những còn có những hạn chế nhất định. Việc chủ động trong công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng chất lượng hiệu quả chưa cao.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Kiểm tra thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về địa điểm tiếp công dân và tổ chức tiếp công dân

Đã bố trí địa điểm tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

Việc ban hành kế hoạch, nội quy, quy chế, lịch tiếp công dân đã được UBND xã ban hành theo đúng quy định (*KH số 01/KH-UBND ngày 18/01/2018 về việc triển khai tiếp công dân trên địa bàn xã năm 2018; Thông báo số 01/TB-UBND, ngày 25/01/2018 thông báo lịch tiếp công dân của lãnh đạo UBND xã năm 2018; KH số 04/KH-UBND ngày 15/01/2019 về việc triển khai tiếp công dân trên địa bàn xã năm 2019; Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 về việc ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân, tiếp nhận xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; Thông báo số 01/TB-UBND, ngày 15/01/2019 thông báo lịch tiếp công dân của lãnh đạo UBND xã năm 2019*).

UBND xã Mô Rai đã niêm yết công khai các quy định chủ yếu của pháp luật về khiếu nại, tố cáo về quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; về nội quy, quy chế tiếp công dân tại phòng tiếp công dân của UBND xã.

- Việc thực hiện tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, đột xuất của công chức phân công và của lãnh đạo UBND xã được thực hiện nghiêm theo quy định của Luật tiếp công dân, quy chế đã ban hành. Trong năm 2018, năm 2019 tổ chức được 96 ngày tiếp công dân định kỳ. Ngoài ra, thực hiện việc tiếp công dân thường xuyên, đột xuất theo đúng quy định.

- Việc bố trí công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân: Đã phân công 01 công chức Văn phòng HĐND – UBND xã làm nhiệm vụ tiếp công dân (*tại UBND xã*) và thực hiện đầy đủ các quy định như: hướng dẫn công dân, mở sổ theo dõi, ghi chép nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh. Tuy nhiên việc thực hiện chế độ bồi dưỡng cho công chức tiếp công dân chưa 2018 chưa thực hiện được.

- Công tác tiếp công dân được thực hiện theo đúng quy trình tiếp công dân theo Thông tư số 06/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ về quy định quy trình tiếp công dân. Tuy nhiên, đơn vị chưa niêm yết lịch tiếp công dân và số điện thoại của lãnh đạo UBND và thông báo công khai cho nhân dân biết.

2. Thực hiện các quy định về tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã

Chủ tịch UBND xã Mô Rai đã thực hiện đầy đủ thời gian tiếp công dân 01 ngày/tuần vào thứ năm hàng tuần. Qua tiếp công dân Chủ tịch UBND xã đã trực tiếp

tiếp công dân 48 ngày, đã tiếp nhận và xử lý 16 vụ việc. Ngoài việc tổ chức tiếp công dân theo quy định Chủ tịch ủy ban nhân dân còn trực tiếp chỉ đạo tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân trên địa bàn. Nhìn chung công tác tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật về tiếp công dân.

3. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về theo dõi tổng hợp tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại địa điểm tiếp công dân

- Từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2019, UBND xã Mô Rai đã tiếp nhận 16 đơn kiến nghị, phản ánh của công dân, đơn thuộc thẩm quyền giải quyết là 16 đơn (*trong đó, 14 đơn liên quan đến lĩnh vực đất đai, 02 đơn thuộc các lĩnh vực khác*); không có đơn khiếu nại, tố cáo. Đã tổ chức hòa giải, xác minh, giải quyết xong 16 đơn đạt 100%. Cụ thể như sau:

+ Năm 2018, tiếp nhận 7 đơn (*7 đơn kiến nghị, phản ánh*). Đã hòa giải, giải quyết xong 7 đơn .

+ Năm 2019, tiếp nhận 9 đơn (*9 đơn kiến nghị, phản ánh*). Đã hòa giải, giải quyết xong 9 đơn .

- Việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại tại địa điểm tiếp công dân: Trong 02 năm UBND xã không có tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo mà chỉ có đơn kiến nghị, phản ánh.

4. Việc thực hiện chi trả chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

- Năm 2018, đơn vị chưa thực hiện chế độ cho cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân.

- Năm 2019, đã thực hiện chế độ cho cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân theo đúng quy định tại Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Mức chi cụ thể như sau:

Tổng kinh phí hỗ trợ trong năm 2019: 7.800.000đ, Chủ tịch UBND xã 100.000đ/người/ngày/lượt tiếp; Thường trực HĐND xã: 100.000đ/người/ngày/lượt tiếp; Công chức phục vụ tiếp công dân: 50.000đ/người/ngày/lượt tiếp).

Một số tồn tại qua kiểm tra quy trình, thủ tục tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

- Tại thời kỳ thanh tra, đơn vị không có sổ theo dõi, ghi chép việc tiếp nhận đơn thư.

- Việc lưu hồ sơ, đơn vị chưa đóng tập hồ sơ đầy đủ giải quyết từng nội dung, vụ việc của công dân.

- Tiếp nhận đơn của công dân đơn vị không đóng dấu tiếp nhận của đơn vị.

- Đơn vị chưa lập danh mục hồ sơ theo quy định.

- Việc tiếp nhận đơn của công dân đơn vị chưa lập phiếu xử lý đơn để giao cho bộ phận chuyên môn.

- Đối với đơn kiến nghị của công dân đơn vị không có lưu biên bản làm việc hay báo cáo kết quả giải quyết....

II. Kết quả kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng

1. Xây dựng, thực hiện chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng

Hàng năm UBND xã đã xây dựng được kế hoạch, chương trình phòng, chống tham nhũng.

Căn cứ vào sự chỉ đạo của UBND huyện, Đảng ủy, tình hình thực tiễn tại địa phương UBND xã đã tổ chức quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc về phòng, chống tham nhũng đến toàn thể cán bộ, công chức. UBND xã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND, ngày 15/02/2018; Kế hoạch số 03/KH-UBND, ngày 08/01/2019 về công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn.

2. Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của cấp trên và Đảng ủy xã. UBND xã đã phối hợp với Hội đồng tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật xã phổ biến, quán triệt đến toàn thể CBCC và nhân dân trên hệ thống loa truyền thanh xã và lồng ghép tại các buổi họp thôn, làng như: Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định 59/3019/NĐ-CP của Chính phủ quy định; Nghị định 78/2013/NĐ-CP, ngày 17/7/2013 của Chính phủ quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Chỉ thị 26/CT-TTg, ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp; Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về “ Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Nghị quyết Trung ương 5 khóa XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/5/2012 Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) về tăng cường lãnh đạo của Đảng với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Đặc biệt là tuyên truyền quán triệt, triển khai kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “ Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ và Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Kết luận 1663-KL/TU, ngày 24-4-2015 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Kon Tum về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành

chính trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 02/2018/CT-UBND, ngày 26/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Kết quả: Năm 2018, năm 2019 UBND xã đã phối hợp với Hội đồng tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật tổ chức tuyên truyền lồng ghép tại các buổi sinh hoạt chi hội và tuyên truyền luật cho cán bộ, công chức, Bí thư Chi bộ, Thôn trưởng, Thôn phó tại các thôn, làng với hơn 1.500 lượt người tham gia.

3. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của CBCC; Việc thực hiện quy định về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng

- UBND xã đã tổ chức quán triệt Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Quyết định số 525/QĐ-CT, ngày 05/12/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan trên địa bàn tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức và Quyết định số 21/QĐ-CT, ngày 20/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở, uốn nắn kịp thời những cán bộ, công chức có hành vi những nhiều, biểu hiện tiêu cực vi phạm các quy định về tham nhũng, lãng phí. Việc niêm yết công khai Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức đã được thực hiện tại Trụ sở làm việc để Nhân dân biết, giám sát theo quy định. Tuy nhiên, UBND xã chưa ban hành Quy chế văn hóa công sở của cơ quan.

- UBND xã đã tổ chức phổ biến, quán triệt, chỉ đạo thực hiện Quy chế tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Trong thời kỳ thanh tra, không có trường hợp nào vi phạm Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Việc tặng quà tại đơn vị chủ yếu là các đối tượng chính sách như thương bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng, nhân dịp ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/7 và các ngày lễ, tết hàng năm (có giá trị từ 300.000 đồng/người) và được hạch toán theo đúng quy định của Nhà nước.

4. Việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập

- Thực hiện theo Nghị định 78/2013/NĐ-CP, ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư: 08/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản thu nhập. Trong năm 2018, 2019 UBND xã đã triển khai cho các chức danh Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó chủ tịch, ủy viên

Ủy ban nhân dân xã; chỉ huy trưởng quân sự, công chức địa chính - xây dựng, tài chính, tư pháp - hộ tịch xã (*đối với chức danh Trưởng công an xã kê khai tài sản theo ngành dọc cấp trên quy định*); tổ chức kê khai tài sản, thu nhập và báo cáo kết quả về Thanh tra huyện, Phòng Nội vụ theo quy định. Việc kê khai tài sản thu nhập được thực hiện đúng, đủ đối tượng, đảm bảo tiến độ và thực hiện công khai bản kê khai tài sản thu nhập theo quy định, không có trường hợp nào phải xác minh, kết luận về việc kê khai tài sản thu nhập không trung thực. Lập danh sách, thông báo danh sách những người có nghĩa vụ kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của những người kê khai. Tuy nhiên, UBND xã chưa tổ chức niêm yết công khai danh sách và bản kê khai tương ứng tại Trụ sở làm việc của UBND xã theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 78/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Do đó, chưa lập thành biên bản và có sự tham gia của đại diện Ban chấp hành Công đoàn cơ quan để ghi nhận địa điểm niêm yết, thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc niêm yết theo quy định tại Thông tư 08/2013/TTCP của Thanh tra Chính phủ.

5. Việc công khai, minh bạch trong công tác tổ chức, cán bộ

Thường xuyên quán triệt Luật Cán bộ công chức, Nghị định 92/2009/NĐ-CP, ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định 112/2011/NĐ-CP, ngày 05/12/2011 của Chính phủ về Công chức xã; Thông tư 06/2012/TT-BNV, ngày 30/10/2012 của Bộ Nội Vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn. Nội dung công khai liên quan đến các chế độ, chính sách đối với các bộ, công chức, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Nghĩa vụ, chức trách nhiệm vụ của CBCC xã. Công khai dân chủ trong quy hoạch, cử CBCC đi đào tạo, khen thưởng; công khai quy hoạch rà soát, bổ sung BCH, BTV nhiệm kỳ 2020-2025, đã bổ sung 16 CBCC vào các chức danh lãnh đạo, quản lý. Cử 04 CBCC đi học lớp Trung cấp LLCT. Đề nghị khen thưởng CBCC có thành tích trong công tác. Đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức theo đúng chức năng nhiệm vụ và vị trí công tác được đảm nhận, đảm bảo không để sót nhiệm vụ, không chồng chéo nhiệm vụ theo đúng quy định tại Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.

Hình thức công khai: Tại hội nghị CBCC, hội nghị toàn thể cơ quan, các cuộc họp. Trong năm 2018, 2019, đơn vị không có luân chuyển vị trí công chức Tài chính – Kế toán. Địa chính - Xây dựng theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ.

6. Việc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý liên quan đến thanh tra, kiểm tra, kiểm toán:

Trong năm 2018, 2019 đơn vị không có thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tại UBND xã.

7. Việc xử lý tin báo, giải quyết tố cáo về dấu hiệu, hành vi tham nhũng trong nội bộ, theo chức năng quản lý Nhà nước: Không

8. Về chấp hành chế độ thông tin, báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng:

Công tác báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan chức năng về công tác phòng, chống tham nhũng chưa được thường xuyên, còn chậm.

9. Việc công khai, minh bạch trong mua sắm công, xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng; tài chính, ngân sách nhà nước; việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân; quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ, viện trợ; trong quản lý, sử dụng đất; tài sản công; hoạt động giải quyết công việc của đơn vị, cá nhân

- Việc mua sắm tài sản công được thực hiện theo đúng quy định về mua sắm tài sản công (thông qua các cuộc họp và các cuộc họp tiếp xúc cử tri thông báo kết quả các kỳ họp).

- Về hình thức: Niêm yết công khai tại trụ sở, thông qua các cuộc họp Đảng ủy, TT HĐND, UBND..., Thực hiện công khai theo quy định của Thông tư số 343/2016/TT – BTC, ngày 30/7/2016 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn thực hiện công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính.

- Nội dung công khai: Các hoạt động liên quan đến việc mua sắm tài sản công và tài chính ngân sách.

Hàng năm khi có Quyết định giao dự toán ngân sách của UBND huyện, UBND xã tiến hành tổ chức họp UBND, các ban ngành, đoàn thể có sử dụng kinh phí để cho ý kiến và xây dựng phương án phân bổ ngân sách để trình HĐND xã phê chuẩn.

Dự toán năm 2018, 2019 UBND xã Mô Rai đã xây dựng dự toán trình HĐND xã phê chuẩn và ban hành Nghị quyết số 28/NQ - HĐND ngày 26/12/2017 và Nghị quyết HĐND xã số 03/NQ - HĐND, ngày 26/12/2018 về phê chuẩn phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã trên cơ sở Nghị quyết TC - KT xã đã niêm yết dự toán theo các mẫu 32, 33, 34, 35, 37 Thông tư 03/2005/TT - BTC của Bộ Tài chính.

Quyết toán ngân sách năm 2018: Căn cứ Nghị quyết HĐND xã số 34/NQ – HĐND, ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân xã. Tổng thu ngân sách xã: 7.313.710.803 đồng, thu bổ sung ngân sách cấp trên: 6.616.991.000 đồng, thu chuyển nguồn năm trước: 404.544.000 đồng); Tổng chi ngân sách xã: 6.943.882.031 đồng (trong đó chi thường xuyên 6.687.001.031 đồng, chi chuyển nguồn năm sau 150.040.000 đồng)

Quyết toán ngân sách năm 2019: Căn cứ Nghị quyết HĐND xã số: 47/NQ – HĐND, ngày 18/7/201, của Hội đồng nhân dân xã. Tổng thu ngân sách xã: 8.578.564.578 đồng, thu bổ sung ngân sách cấp trên: 7.999.424.000 đồng, thu chuyển nguồn năm trước: 150.040.000 đồng; Tổng chi ngân sách: 8.451.408.941 đồng (trong đó: Chi thường xuyên: 8.278.399.941 đồng, chi chuyển nguồn năm sau: 95.980.000 đồng).

Đối với việc mua sắm công. Trong hai năm, UBND xã chưa thực hiện mua sắm tài sản.

Đối với xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản UBND xã đã thực hiện đúng trình tự và quy định áp dụng trên địa bàn (từ khâu quyết định đầu tư, giám sát, quyết toán đều được công khai). Trong hai năm các công trình đã được triển khai là:

- Năm 2018: Triển khai xây dựng bê tông hóa đường nông thôn làng Xộp với chiều dài 130m với tổng kinh phí 161 triệu đồng; làm mới sân bóng chuyền trung tâm xã, kinh phí thực hiện 70 triệu đồng; làm mới sân bóng đá làng Tang và làng Rẽ, kinh phí thực hiện 70 triệu đồng và đoạn nối tiếp đường nội thôn làng xộp với chiều dài là 100m với tổng kinh phí là 109 triệu đồng.

- Năm 2019: Công trình: Đào mới 20 giếng, tổng mức đầu tư 422 triệu; Trong đó Ngân sách nhà nước: 333 triệu, dân góp ngày công 89 triệu. Sau khi nghiệm thu thanh toán theo khối lượng thi công thực tế số vốn còn dư lại là 139.964.000đồng trả lại ngân sách nhà nước; Công trình đào mới 12 giếng nước sinh hoạt làng Kđin, tổng mức đầu tư 412 triệu; Trong đó Ngân sách nhà nước: 380 triệu, Dân góp ngày công 32 triệu Sau khi nghiệm thu thanh toán theo khối lượng thi công thực tế số vốn còn dư lại là 130.828.000đồng. Số vốn này đã được UBND tỉnh Kon Tum điều chỉnh qua năm 2020 để tiếp tục thực hiện đào mới 05 giếng nước sinh hoạt mới tại làng Kđin; Công trình Khu thể thao thôn (*01 sân bóng chuyền làng Xộp*) tổng mức đầu tư 35 triệu; Trong đó Ngân sách nhà nước 30 triệu, Dân góp ngày công 5 triệu; Công trình Đường sản xuất làng Rẽ: tổng mức đầu tư 422 triệu; Trong đó Ngân sách nhà nước 380 triệu, Dân góp ngày công 42 triệu; Công trình Kênh mương thủy lợi làng Grập tổng mức đầu tư 418 triệu; Trong đó Ngân sách nhà nước 380 triệu, Dân góp ngày công: 38 triệu.

Công trình Sửa chữa đường nội thôn làng Rẽ nguồn vốn thực hiện 49 triệu; Trong đó Ngân sách nhà nước 44 triệu, Dân góp ngày công 5 triệu; Công trình Sửa chữa nhà Rông làng Kênh nguồn vốn thực hiện 22,3 triệu; Trong đó Ngân sách nhà nước 20 triệu, Dân góp ngày công 2,3 triệu; Công trình Sửa chữa đường nội làng Kđin nguồn vốn thực hiện 35,6 triệu; Trong đó Ngân sách nhà nước 32 triệu, Dân góp ngày công 3,6 triệu; Công trình Sửa chữa kênh mương thủy lợi làng Xộp nguồn vốn thực hiện 24,5 triệu; Trong đó Ngân sách nhà nước 22 triệu, Dân góp ngày công

2,5 triệu; Công trình Sửa chữa kênh mương thủy lợi làng Le nguồn vốn thực hiện 100 triệu; Trong đó Ngân sách nhà nước 90 triệu, Dân góp ngày công 10 triệu.

Về việc quản lý, sử dụng đất công, trong hai năm UBND xã chưa cho trường hợp nào thuê đất.

- Công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ, viện trợ.

+ Đối với các khoản hỗ trợ từ các Chương trình, Chính sách của Nhà nước, trước khi được phân bổ nguồn vốn, UBND xã tổ chức công khai thông tin về chương trình, chính sách hỗ trợ, số tiền được hỗ trợ, tiêu chí về đối tượng được hỗ trợ, số lượng đối tượng được hỗ trợ đến các thôn, làng, tổ chức họp thôn, làng để triển khai bình xét công khai trước bà con nhân dân trong thôn, làng. Sau đó lập danh sách cụ thể trình UBND huyện phê duyệt.

+ Đối với hoạt động từ thiện, các tổ chức, cá nhân có các hoạt động từ thiện trên địa bàn thị trấn đều cấp tiền, cấp quà trực tiếp đến đối tượng được hỗ trợ sau khi xin phép chính quyền địa phương, UBND xã chỉ tham dự với tư cách đại diện chính quyền địa phương và giám sát quá trình cấp phát, không tham gia quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ này.

- Công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng đất: UBND xã đã phối hợp công khai các bản quy hoạch, kế hoạch rộng rãi đến bà con nhân dân trên địa bàn biết.

10. Việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Hàng năm, UBND xã đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện các chế độ định mức, tiêu chuẩn theo đúng quy định hiện hành. Các chế độ, chính sách định mức, tiêu chuẩn đối với các bộ, công chức đều được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Quy chế chi tiêu nội bộ được thông qua Hội nghị cán bộ, công chức hàng năm để lấy ý kiến công khai trước khi ban hành chính thức, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

11. Việc thực hiện cải cách hành chính

- Đẩy mạnh việc cải cách các thủ tục hành chính theo cơ chế “*một cửa*” và “*một cửa liên thông*”. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ công chức phụ trách trên từng lĩnh vực, công việc. Niêm yết thủ tục hành chính luôn được coi trọng, UBND xã thường xuyên cập nhật thủ tục hành chính mới để niêm yết công khai, quy trình và thời gian giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến việc giải quyết các yêu cầu của tổ chức và công dân.

- Niêm yết công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục hành chính trong việc giải quyết yêu cầu của tổ chức và công dân nhằm tạo mọi điều kiện dễ dàng, thuận lợi trong việc tiếp cận và thực hiện các thủ tục hành chính. UBND xã đã thực hiện công khai thủ tục hành chính để giải quyết; thời hạn giải quyết; trình tự, thủ tục giải quyết trên các lĩnh vực đất đai, nhà ở, vốn vay, quản lý hộ khẩu, hộ tịch, chứng thực, chế độ chính sách, phí và lệ phí để mọi công dân thuận tiện trong liên hệ giải quyết

công việc. Công khai việc mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ bản, tài chính và ngân sách của xã để cán bộ công chức và Nhân dân biết, giám sát. Trong năm 2018, năm 2019, UBND xã đã công khai 11 lĩnh vực: Lĩnh vực hộ khẩu: 13 bộ thủ tục; Lĩnh vực khiếu nại, tố cáo: 04 bộ thủ tục; Lĩnh vực giáo dục - đào tạo: 03 bộ thủ tục; Lĩnh vực người có công: 14 bộ thủ tục; Lĩnh vực thương binh - xã hội: 08 bộ thủ tục; Lĩnh vực văn hóa: 01 bộ thủ tục; Lĩnh vực đất đai: 01 bộ thủ tục; Lĩnh vực hộ tịch: 19 bộ thủ tục; Lĩnh vực chứng thực: 11 bộ thủ tục; lĩnh vực tôn giáo: 04 bộ thủ tục; Lĩnh vực thi đua - khen thưởng 04 bộ thủ tục...

- Thực hiện theo Nghị định số 20/2008/NĐ – CP, ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. UBND xã chỉ đạo bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã công bố công khai các thủ tục hành chính thuộc chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền giải quyết của cấp xã. Thực tế đến nay, trên địa bàn xã chưa có ý kiến phản ánh, kiến nghị về TTHC của các tổ chức, cá nhân.

Một số tồn tại qua kiểm tra trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng

- Việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của CBCC, UBND xã chưa ban hành quy chế văn hóa công sở tại cơ quan, đơn vị để cán bộ công chức viên chức và người lao động nhận thức rõ về chuẩn mực ứng xử trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, trong quan hệ xã hội và xác định được những việc phải làm, những việc không được làm.

- Việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập, UBND xã chưa tổ chức niêm yết công khai danh sách và bản kê khai tương ứng tại Trụ sở làm việc của UBND xã theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 78/2013/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư 08/2013/TTCP của Thanh tra Chính phủ.

C. NHẬN XÉT, KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

I. Nhận xét

1. Ưu điểm: UBND xã thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, các quy định pháp luật khác có liên quan, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp, Chủ tịch UBND xã đã tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền đến cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của mọi công dân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Việc tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư của công dân được Chủ tịch UBND xã quan tâm chỉ đạo thường xuyên.

2. Tồn tại: Việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân và trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo trên một số nội dung triển khai chưa đầy đủ, do cán bộ làm công tác tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư đều

kiêm nhiệm; chưa xây dựng kế hoạch về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo mà chủ yếu lồng ghép với nhiều nội dung khác vào các cuộc họp với thời lượng không dài nên có những nội dung chuyển tải chưa đầy đủ.

Việc chi trả chế độ cho cán bộ tiếp công dân và xử lý đơn thư năm 2018 không thực hiện. Tuy nhiên, năm 2019 đã thực hiện đầy đủ.

II. Kết luận

Trong thời kỳ thanh tra (01/01/2018 đến 31/10/2019), UBND xã đã triển khai thực hiện tương đối tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư của công dân theo quy định của pháp Luật khiếu nại, Luật tố cáo và các quy định pháp luật khác có liên quan đến khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng; tạo được sự tin tưởng và đồng thuận của nhân dân, hạn chế việc đơn thư gửi vượt cấp, góp phần ổn định an ninh, chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn.

Tuy nhiên, tại đơn vị vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đó là:

1. Năm 2018 chưa bố trí được kinh phí hỗ trợ, bồi dưỡng cho cán bộ tiếp công dân theo Thông tư 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016; Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

2. Chưa thực hiện tốt về công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến các thôn làng.

3. Đơn vị không có sổ theo dõi, ghi chép nội dung tiếp nhận đơn thư; tiếp nhận đơn của công dân đơn vị không đóng dấu tiếp nhận của đơn vị. Việc lưu hồ sơ đơn vị chưa đóng tập hồ sơ giải quyết của công dân, chưa lập danh mục hồ sơ theo quy định.

4. Đối với đơn kiến nghị của công dân đơn vị không có lưu biên bản làm việc hay báo cáo kết quả giải quyết....

5. Việc cập nhập các văn bản hướng dẫn của cấp trên về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chưa kịp thời.

6. Việc thực hiện công khai, minh bạch tài sản, thu nhập chưa tổ chức niêm yết công khai danh sách và bản kê khai.

7. Chưa ban hành Quy chế văn hóa công sở tại UBND xã.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên, trách nhiệm trước hết thuộc về Chủ tịch UBND xã trong việc chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo trên địa bàn xã, trách nhiệm còn lại là của cán bộ được phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư và thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng chưa làm tốt vai trò tham mưu.

III. Kiến nghị

Trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh của đoàn thanh tra, Chánh thanh tra kiến nghị UBND huyện:

1. Đề nghị UBND huyện

Chỉ đạo Chủ tịch UBND xã chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân, tiếp nhận phàn loại, xử lý đơn khiếu nại, kiến nghị còn tồn tại nêu trên, không để xảy ra trong thời gian tới.

2. Đối với Chủ tịch UBND xã

Tiến hành tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với từng cá nhân còn tồn tại nêu trên; đồng thời có biện pháp chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu tại phần Kết luận (*kết quả kiểm điểm gửi về UBND huyện qua Thanh tra huyện sau 15 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra*).

Trên đây là Kết luận của Chánh thanh tra trong công tác thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Mô Rai năm 2018 -2019./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- UBKT huyện ủy;
- UBND xã Mô Rai (thực hiện);
- Lưu hồ sơ.

CHÁNH THANH TRA

Lê Đình Dục